

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

BẢNG ĐIỂM THI THỬ ĐẠI HỌC LẦN IV NĂM 2018

STT	SBD	Họ Tên	Lớp	Toán	Anh	Văn	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa
1	015009	Nguyễn Thị Mỹ Anh	12AV	7.50	8.00	7.50	7.50	3.50	3.00		
2	015012	Lê Quốc Phương Anh	12AV	7.00	8.50	7.50	5.00	3.50	5.25		
3	015021	Nguyễn Đắc Bình	12AV	5.00	9.00		4.00	5.00	3.50		
4	015023	Nguyễn Thị Yên Bình	12AV	7.00	9.00	8.25				4.50	6.50
5	015035	Tổng Châu Hoàng Duy	12AV							4.50	4.50
6	015036	Phạm Quang Duy	12AV	5.50	10.00	8.00				5.50	6.50
7	015042	Nguyễn Thị Linh Đan	12AV		9.00	8.00					
8	015046	Lê Thành Đạt	12AV	7.00	7.00		5.00	5.00	3.75		
9	015048	Huỳnh Tiến Đạt	12AV	4.50	8.50						
10	015073	Trần Minh Hiếu	12AV	5.50	6.00	6.50				4.50	5.00
11	015074	Bùi Ngọc Hiếu	12AV								
12	015077	Trần Thanh Hòa	12AV	5.00	7.00	6.00					
13	015088	Phạm Thị Huế	12AV	6.00	6.50		4.00	4.00	6.75		
14	015112	Phạm Đào Gia Long	12AV	4.50	8.00		5.50	3.00	4.00		
15	015116	Nguyễn Thị Hà Ly	12AV	8.00	9.00	7.00					
16	015117	Trần Thị Hương Ly	12AV	6.00	7.50	5.75				6.00	5.00
17	015121	Nguyễn Thị Nguyệt My	12AV	8.00	7.00	7.75	8.50	4.50	4.25		
18	015125	Lê Thị Bích Ngân	12AV	5.00	7.50	6.50				5.00	5.50
19	015134	Lê Thị Nhã	12AV	7.00	7.00	7.75				4.00	5.00
20	015138	Đặng Hoàng Yến Nhung	12AV	7.50	7.00		4.50	6.00	4.50		
21	015144	Lê Thị Kiều Oanh	12AV	7.00	7.00		5.00	4.50	3.75		
22	015154	Huỳnh Thị Hồng Phúc	12AV	6.00	7.00		4.00	4.00	4.75		
23	015157	Đặng Mai Phương	12AV	5.50	6.00	8.50				5.00	6.00
24	015173	Nguyễn Trần Minh Tấn	12AV	7.50	9.00		5.50	2.50	2.00		
25	015181	Trần Đình Thắng	12AV	6.50	9.00		5.00	4.00	3.25		
26	015185	Nguyễn Trọng Thắng	12AV	8.00	7.50		6.50	3.50	2.75		
27	015191	Nguyễn Thị Thu Thủy	12AV	7.50	8.50	6.00				5.50	6.00
28	015194	Võ Nguyễn Minh Thư	12AV	7.00	7.00	7.25	3.50	4.50	3.25		
29	015201	Vương Minh Trang	12AV	6.00	7.00	6.50	3.50	3.50	4.50		
30	015217	Phan Hạnh Uyên	12AV	5.50	7.50	6.75					
31	015221	Phạm Thị Uyên	12AV	7.00	5.00	7.00	2.00	4.00	3.25		
32	015232	Ấu Thanh Thùy Vy	12AV		9.00	7.75				7.00	7.50
33	015234	Ngô Thị Ngọc Vy	12AV								
34	015241	Trần Thị Minh Thư	12AV	6.50	7.50	6.25					
35	015005	Tổng Như Hoàng Anh	12HO	5.00			5.50	6.00	3.25		
36	015013	Nguyễn Đình Quốc Anh	12HO	8.50			3.50	8.00	7.75		
37	015032	Đặng Lê Mỹ Dung	12HO	8.00			5.00	6.00	7.50		
38	015038	Đặng Lê Mỹ Duyên	12HO	7.00			4.00	6.00	8.00		
39	015054	Phan Viết Đức	12HO	6.50			6.50	6.50	4.50		
40	015060	Trần Long Hải	12HO	7.00			6.00	5.00	2.50		
41	015061	Nguyễn Ngọc Hải	12HO	7.00	3.00	4.50	4.50	5.00	3.00		
42	015065	Đỗ Thị Thu Hằng	12HO	9.00	8.00		5.50	7.00	4.00		
43	015070	Hoàng Thị Thanh Hiền	12HO	6.50	3.50		5.00	4.50	3.25		
44	015086	Đỗ Thị Minh Huế	12HO	7.50	3.50		9.00	7.50	5.25		
45	015101	Đào Thị Thu Lan	12HO	8.00			7.50	7.50	3.75		
46	015110	Nguyễn Thị Phương Linh	12HO				3.00	8.00	7.75		
47	015113	Phan Văn Thành Long	12HO								
48	015115	Huỳnh Thị Cẩm Ly	12HO	7.00	7.00		4.00	7.00	8.50		
49	015127	Trần Thị Kim Ngân	12HO	7.50			5.00	5.50	4.00		
50	015129	Lê Thị Bích Ngọc	12HO	7.50	4.00		4.50	6.50	7.50		
51	015139	Đinh Thị Hoàng Như	12HO								
52	015142	Trần Thị Hồng Ninh	12HO	8.00	3.50		3.50	7.50	6.75		
53	015159	Nguyễn Nhất Phương	12HO	8.00	7.50		4.00	4.50	4.25		
54	015162	Vũ Văn Thành Quang	12HO								

55	015164	Nguyễn Thị Trúc Quyên	12HO	7.00	3.50		5.00	7.00	8.00		
56	015184	Trần Duy Thắng	12HO	9.50			4.50	9.00	8.00		
57	015198	Lê Thị Tình	12HO	7.00	2.50		3.00	7.00	7.50		
58	015200	Nguyễn Thị Kiều Trang	12HO	7.00	4.00		4.00	7.00	7.00		
59	015210	Nguyễn Thị Trinh	12HO	6.00	3.00		5.00	5.50	4.25		
60	015220	Trần Đặng Phục Uyên	12HO	4.00		6.50				5.00	7.00
61	015236	Trần Thị Hàm Yên	12HO	7.50	4.50		4.50	7.50	4.00		
62	015237	Phạm Thị Bảo Yến	12HO	8.00	3.50		7.00	6.50	3.50		
63	015001	Lê Minh An	12LY	5.50			7.00	5.00	3.00		
64	015007	Lê Thị Kiều Anh	12LY	8.00	6.50						
65	015010	Nguyễn Đình Ngọc Anh	12LY		4.50		6.00	4.00	2.50		
66	015014	Nguyễn Văn Tuấn Anh	12LY	6.50	5.50		7.00	4.50	4.75		
67	015029	Nguyễn Thị Kiều Diễm	12LY	7.00	4.50		5.50	5.50	3.25		
68	015031	Dương Thị Ngọc Diệp	12LY	7.00	5.50		7.00	5.50	2.50		
69	015051	Lưu Văn Đoàn	12LY	8.50	2.50		8.50	5.00	3.75		
70	015053	Phạm Ngọc Đức	12LY	8.00	3.50		7.00	6.00	4.25		
71	015056	Long Ngọc Giang	12LY	5.00	7.50		6.50	3.50	3.50		
72	015057	Nguyễn Thị Anh Hà	12LY	7.00	5.00		7.50	4.00	2.25		
73	015063	Hoàng Thị Mỹ Hạnh	12LY	7.00	3.00		4.50	5.00	3.00		
74	015076	Nguyễn Thị Cúc Hoa	12LY								
75	015080	Nguyễn Quang Minh Hoàng	12LY	6.00	4.50		5.00	2.50	2.25		
76	015083	Nguyễn Việt Hoàng	12LY	6.50			5.00	5.00	2.75		
77	015089	Nguyễn Thị Huệ	12LY	7.50	6.50	7.00	8.50	5.00	3.50		
78	015099	Đỗ Thị Lan	12LY	7.50	7.00		8.00	5.00	3.00		
79	015119	Lê Thị Hồng Lý	12LY	9.00	7.00		9.00	4.50	5.50		
80	015120	Đoàn Thị Kiều My	12LY	6.00	3.50						
81	015122	Nguyễn Hoài Nam	12LY	8.00			8.50	7.00	2.75		
82	015135	Đỗ Ngọc Nhân	12LY								
83	015149	Lê Thanh Phi	12LY	8.50	3.00	3.00	9.00	6.00	4.75		
84	015150	Đặng Dương Thế Phi	12LY	7.00	5.00		5.00				
85	015155	Nguyễn Minh Phúc	12LY	4.50	3.00		4.50	4.00	2.75		
86	015168	Trần Thị Quỳnh	12LY	5.50						7.50	5.50
87	015176	Trần Văn Thành	12LY	7.50	3.50		8.00	7.50	3.75		
88	015199	Ngô Thị Hà Trang	12LY	7.50	6.00		5.00	5.50	4.50		
89	015202	Trương Thị Quỳnh Trang	12LY	8.50	4.50		8.50	6.00	2.75		
90	015211	Văn Công Trường	12LY	6.00	7.00		4.50	4.00	4.25		
91	015218	Đặng Thị Khánh Uyên	12LY								
92	015225	Phạm Thị Vân	12LY		5.50		4.50	3.50	3.00		
93	015231	Trần Thị Nhật Vy	12LY	7.00	5.00						
94	015240	Nguyễn Tấn Thiện	12LY	4.50	4.00		4.50	3.00	3.50		
95	015003	Nguyễn Văn An	12SI	7.00	2.50	5.25	4.50	6.50	5.50		
96	015015	Trương Thị Tuyết Anh	12SI								
97	015019	Phùng Thị Bích	12SI								
98	015039	Phạm Hoàng Thị Mỹ Duyên	12SI								
99	015064	Dương Thị Hạnh	12SI		4.00		5.50	5.50	5.75		
100	015066	Trịnh Gia Hân	12SI	4.50			3.50	4.50	3.75		
101	015067	Trương Gia Hân	12SI	6.00			5.00	5.50			
102	015068	Nông Thúy Hậu	12SI	6.50	4.00	6.50	4.00	6.00	7.00		
103	015069	Huỳnh Ngọc Diệu Hiền	12SI								
104	015071	Phạm Thị Thu Hiền	12SI								
105	015085	Trần Thị Hồng	12SI	6.50							
106	015096	Nguyễn Thị Hường	12SI	7.00			2.50	5.50	6.00		
107	015097	Diệp Thị Mộng Khang	12SI	5.00			5.00	5.50	3.75		
108	015100	Trần Thị Lan	12SI	7.00	2.50		3.50	6.50	8.00		
109	015124	Bùi Thị Thúy Nga	12SI	6.50	3.50		4.00	5.50	6.25		
110	015126	Nguyễn Hồng Ngân	12SI				4.50	6.00	7.50		
111	015128	Trần Kim Ngân	12SI	6.50	6.00	7.50	3.00	3.50	6.25		
112	015131	Hoàng Nguyễn Thị Hồng Ngọc	12SI	5.00			5.00	5.00	4.25		

113	015143	Hà Thị Kiều Oanh	12SI									
114	015147	Võ Đình Thực Oanh	12SI	5.50			3.00	4.00	5.75			
115	015171	Nguyễn Văn Sang	12SI	8.50								
116	015174	Phan Như Thạch	12SI	6.00				6.50	6.25			
117	015175	Trần Thị Phương Thanh	12SI									
118	015182	Trần Nguyễn Thắng	12SI	5.00	6.00		4.00	4.50	6.50			
119	015188	Nguyễn Phương Thùy	12SI	5.00	5.00	5.75						
120	015190	Phạm Thị Thủy	12SI									
121	015197	Lê Phan Phụng Tiên	12SI	6.50								
122	015204	Bùi Thị Thu Trang	12SI									
123	015213	Huỳnh Công Tuyên	12SI									
124	015235	Phạm Mỹ Ý	12SI	6.00								
125	015022	Nguyễn Thị Bình	12TI	8.00	3.50		5.00	6.00	5.50			
126	015027	Phạm Văn Chính	12TI	5.50	3.50		4.00	3.00	2.25			
127	015037	Phạm Văn Duy	12TI									
128	015049	Lê Tiến Đạt	12TI									
129	015050	Phùng Tiến Đạt	12TI	6.00	3.50	6.50	5.50	5.50	4.75			
130	015078	Đặng Thị Hoài	12TI	8.00	5.00	8.25	4.00	3.50	4.00			
131	015087	Nguyễn Thị Huế	12TI	7.00	6.00		5.00	4.00	3.75			
132	015094	Trần Văn Huỳnh	12TI									
133	015123	Đào Phương Nam	12TI									
134	015133	Nguyễn Tống Ngọc	12TI	8.00	3.00		4.00	5.00	7.25			
135	015137	Nguyễn Thị Hồng Nhung	12TI	6.50	3.00	7.25	4.00	7.00	6.75			
136	015170	Phạm Thị Tuyết Sang	12TI	6.00	6.00		4.50	4.50	4.25			
137	015186	Nguyễn Trung Thông	12TI	4.50	4.00	3.50	3.50	3.50	3.50			
138	015189	Vũ Thị Thanh Thủy	12TI	5.00	3.00					6.50	8.00	
139	015193	Lê Thị Bích Thư	12TI	4.00	3.00		5.00	2.50	3.50			
140	015196	Lê Thị Thương	12TI	6.00	4.00	5.50						
141	015226	Bùi Thúy Vi	12TI		5.50		6.00	4.00	3.75			
142	015229	Hoàng Trọng Vũ	12TI	6.00	6.00	6.00	6.00	5.00	5.75			
143	015238	Ngô Thị Ngọc Yến	12TI	3.50	3.00	7.25				6.50	5.00	
144	015004	Nguyễn Hoàng Anh	12TO	8.50			6.50	5.00	2.50			
145	015006	Huỳnh Kiều Anh	12TO	8.00								
146	015008	Hoàng Lan Anh	12TO	5.00	5.00		4.50	5.00	3.00			
147	015011	Lưu Thị Ngọc Anh	12TO	8.50	7.50		7.00	5.50	4.50			
148	015016	Nguyễn Thị Vân Anh	12TO	9.00	8.50		9.00	6.00	5.75			
149	015017	Trương Kim Ánh	12TO									
150	015018	Nguyễn Lê Giang Bằng	12TO	7.50	9.50	8.75	3.00	5.50	3.75			
151	015043	Phạm Ngọc Đạt	12TO	8.00	4.00		7.50	4.00	4.50			
152	015045	Nguyễn Tấn Đạt	12TO	9.00			7.00	7.50	6.25			
153	015047	Nguyễn Thành Đạt	12TO	7.00			7.00	6.00	3.50			
154	015062	Mai Thị Hải	12TO	8.50								
155	015082	Đặng Quang Hoàng	12TO				9.50	7.50	3.50			
156	015090	Đậu Đức Hùng	12TO	8.00			9.00	5.00	4.00			
157	015091	Lê Quang Huy	12TO	7.00			5.50	5.50	3.00			
158	015095	Lê Thị Bích Hương	12TO	9.50	7.00	5.00	6.00	6.50	10.00			
159	015105	Trần Vũ Hà Linh	12TO	9.00	6.50		9.00	5.00	4.25			
160	015107	Phùng Thị Khánh Linh	12TO	9.00			7.00	7.00	3.75			
161	015140	Phan Quỳnh Như	12TO	7.50	7.00							
162	015152	Tăng Đạt Phong	12TO	7.00			3.00	7.50	5.75			
163	015156	Phạm Bích Phương	12TO	8.50	3.50		9.50	7.00	4.25			
164	015163	Nguyễn Hữu Minh Quý	12TO	8.50			7.50	7.50	3.00			
165	015165	Trần Huy Quỳnh	12TO	8.00	2.00		7.00	7.00	3.75			
166	015169	Phạm Hoàng Trúc Quỳnh	12TO	8.00	3.50		4.00	6.00	6.75			
167	015177	Bùi Phương Thảo	12TO									
168	015178	Trương Thị Thảo	12TO	8.00	3.50	7.50	5.00	6.50	4.75			
169	015192	Phạm Minh Thủy	12TO	8.00	6.50		9.00	6.50	5.00			
170	015207	Huỳnh Thanh Trân	12TO	8.00	3.00		5.50	4.50	4.00			

171	015212	Võ Nhật Tuấn	12TO	6.50	7.00		6.50	5.50	2.75		
172	015222	Đào Thị Thu Uyên	12TO	9.00	8.50		9.00	3.00	3.75		
173	015227	Hồ Thị Tường Vi	12TO	9.00	5.00		6.50	6.50	5.25		
174	015002	Nguyễn Thành An	12VA	5.50	5.00	6.50				8.00	9.00
175	015020	Phan Thị Biển	12VA								
176	015026	Nguyễn Thị Chiên	12VA							9.00	9.00
177	015033	Nguyễn Thị Thùy Dung	12VA	5.00	3.00	8.25				6.50	7.50
178	015040	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	12VA								
179	015058	Nguyễn Thu Hà	12VA	5.00	4.00	8.25				7.00	8.00
180	015059	Lê Thị Thu Hà	12VA	7.00	5.00	8.50				5.00	7.50
181	015072	Nguyễn Thị Xuân Hiền	12VA								
182	015079	Phan Thị Hoài	12VA	6.00	6.00	7.00				5.00	6.00
183	015106	Dương Văn Nam	12VA	6.50	4.50	8.50				8.50	9.00
184	015108	Đinh Thị Mỹ Linh	12VA	9.00	7.50		8.00	3.50	2.75		
185	015118	Đặng Thị Ly Ly	12VA	6.00	6.00					5.50	6.00
186	015132	Trịnh Thị Hồng Ngọc	12VA	6.50	5.00	7.75				2.00	7.50
187	015136	Trần Thị Ngọc Nhi	12VA								
188	015146	Triệu Thị Oanh	12VA	7.00	5.00	8.75				7.00	4.00
189	015148	Lương Thị Pháp	12VA		7.00	7.75				5.50	7.00
190	015160	Trịnh Thị Thu Phương	12VA	7.50	6.00	8.00				6.50	7.00
191	015166	Tôn Nữ Lê Quỳnh	12VA	7.00	6.00	6.50				6.50	6.00
192	015167	Nguyễn Thị Như Quỳnh	12VA								
193	015179	Nguyễn Thị Thu Thảo	12VA	6.00	4.50	7.25				6.00	6.50
194	015187	Chu Thị Thơ	12VA								
195	015195	Trịnh Thị Thân Thương	12VA	6.00	6.00	7.50				5.00	6.00
196	015203	Phan Thị Trang	12VA	5.00	5.00	7.25				3.50	4.50
197	015205	Nguyễn Đoàn Thùy Trang	12VA	5.00	4.50					8.00	8.00
198	015206	Dương Thị Thùy Trang	12VA								
199	015208	Nguyễn Thị Hương Trinh	12VA								
200	015209	Doãn Thị Kiều Trinh	12VA	6.50	7.00	7.25				4.00	5.50
201	015214	Nguyễn Thanh Tuyền	12VA								
202	015215	Trần Thị Tuyết	12VA								
203	015216	Nguyễn Lam Tường	12VA								
204	015224	Nguyễn Thị Tố Uyên	12VA	3.00	3.00					5.00	8.50
205	015233	Nguyễn Thị Tường Vy	12VA	4.00	7.00	7.50					
206	012345	DAO NGOC LOI	TDO	3.50						5.50	
207	012346	DUONG VAN CUONG	TDO	5.50		7.00				6.50	
208	012347	THAI VAN NAM	TDO	6.00		5.50				8.50	
209	012348	DAO TIEN DAT	TDO	4.50		5.00				3.50	
210	012349	PHAN DUC TAM	TDO	6.00			6.50	6.50			
211	012350	NGUYEN HOANG NAM	TDO	7.00	7.00	7.50					
212	012351	HAN VAN THO	TDO	5.50	8.00						
213		PHAM TIEN DAT	TDO							8.00	8.50
214	123467	NGUYỄN VĂN AN			5.00						
215	016001	ĐỖ THIÊN AN	11ANH		7.50						
216	016003	LÊ TRÚC HOÀNG ANH	11ANH								
217	016006	LÊ NGỌC TÚ ANH	11ANH		9.00						
218	016021	HUỖNH MINH CHÂU	11ANH		7.00						
219	016027	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	11ANH		8.00						
220	016030	NGUYỄN THỊ HỒNG DUYÊN	11ANH								
221	016031	PHẠM THỊ MAI DUYÊN	11ANH		7.00						
222	016039	VŨ XUÂN ĐÔNG	11ANH		7.00						
223	016047	NGUYỄN THỊ BÍCH HÀ	11ANH		7.00						
224	016057	ĐẶNG THỊ HẠNH	11ANH		6.50						
225	016058	NGUYỄN THỊ MINH HẠNH	11ANH		6.50						
226	016064	BÙI THỊ MINH HIẾU	11ANH		8.50						
227	016079	LÊ THỊ THU HUYỀN	11ANH								
228	016085	PHẠM HỮU HÙNG	11ANH		6.00						

229	016095	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	11ANH	8.00						
230	016104	TRẦN THỊ TRÚC MAI	11ANH							
231	016105	DƯƠNG THỊ THÙY MINH	11ANH	7.00						
232	016106	NGUYỄN THỊ NGỌC MY	11ANH	8.00						
233	016110	VŨ THỊ HOÀN MỸ	11ANH	7.50						
234	016121	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	11ANH	6.00						
235	016133	ĐINH THỊ YẾN NHI	11ANH	6.50						
236	016134	TRẦN PHƯƠNG NHI	11ANH							
237	016143	ĐẶNG THỊ OANH	11ANH	7.50						
238	016165	PHẠM VĂN THÁI	11ANH	6.50						
239	016166	TRẦN THỊ HUYỀN THANH	11ANH							
240	016193	PHẠM LÊ KHÁNH TRANG	11ANH	9.00						
241	016194	LÊ THỊ THU TRANG	11ANH	8.00						
242	016209	PHẠM NGỌC TRÂM	11ANH	6.00						
243	016225	TÔ PHƯƠNG UYÊN	11ANH	7.50						
244	016227	NGUYỄN NGỌC KHÁNH VÂN	11ANH	9.50						
245	016230	LÊ QUANG VINH	11ANH	8.00						
246	016233	TRẦN KHẮC VƯƠNG	11ANH							
247	016014	ĐINH TUẤN ANH	11HOA							
248	016023	VÕ TRẦN CHÍ	11HOA							
249	016026	PHẠM HỮU DU	11HOA				5.00			
250	016032	HỒ MỸ DUYÊN	11HOA				6.00			
251	016033	PHAN QUANG ĐẠT	11HOA							
252	016036	PHẠM HỒNG ĐĂNG	11HOA							
253	016037	NGUYỄN ĐĂNG ĐỊNH	11HOA							
254	016041	ĐẶNG ĐÌNH ĐỨC	11HOA				5.50			
255	016043	DƯƠNG THỊ NGÂN GIANG	11HOA							
256	016050	TRẦN THU HÀ	11HOA							
257	016065	TRẦN MINH HIẾU	11HOA							
258	016072	LÊ VIỆT HOÀNG	11HOA							
259	016080	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	11HOA				6.00			
260	016086	BÙI LAN HƯƠNG	11HOA							
261	016087	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	11HOA							
262	016099	LƯƠNG THỊ HOÀNG LINH	11HOA							
263	016108	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	11HOA							
264	016114	TRẦN HUY NAM	11HOA							
265	016117	NGUYỄN THỊ THU NGHĨA	11HOA				7.50			
266	016125	NGÔ BÁ NGUYỄN	11HOA							
267	016132	CAO THỊ NHÀN	11HOA							
268	016137	PHAN THỊ THẢO NHI	11HOA				6.50			
269	016140	TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ	11HOA				5.50			
270	016157	HOÀNG NGỌC SÂM	11HOA							
271	016158	NGUYỄN HỒNG SƠN	11HOA							
272	016185	NGUYỄN THỊ THU THỦY	11HOA				7.00			
273	016189	VÕ THỊ THỦY TIÊN	11HOA							
274	016191	TRƯƠNG QUANG TÍN	11HOA							
275	016210	BÙI LÊ THỂ TRÍ	11HOA				6.00			
276	016220	VŨ NGỌC TUẤN	11HOA				5.50			
277	016224	LÊ NGỌC HOÀNG UYÊN	11HOA				5.50			
278	016235	TRƯƠNG HOÀNG Ý	11HOA							
279	016007	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	11LY				4.50			
280	016025	NGUYỄN DANH CƯỜNG	11LY				6.50			
281	016059	NGUYỄN THỊ HẠNH	11LY				6.00			
282	016066	HOÀNG MINH HIẾU	11LY				4.00			
283	016069	NGUYỄN THỊ HOA	11LY				5.00			
284	016071	TRẦN NGỌC HOÀI	11LY				3.00			
285	016073	NÔNG THỊ HỢP	11LY				4.00			
286	016074	TRẦN THỊ KIM HUÊ	11LY				4.00			

287	016077	TRẦN ĐĂNG HUY	11LY				4.50				
288	016090	TRẦN NGUYỄN KHOA	11LY				4.00				
289	016096	PHẠM QUANG LINH	11LY				5.50				
290	016111	PHẠM THU MỸ	11LY				4.00				
291	016112	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	11LY				7.00				
292	016113	LÊ SỸ NAM	11LY				5.50				
293	016118	HÀ TRỌNG NGHĨA	11LY				4.50				
294	016122	ĐỖ MINH NGỌC	11LY				5.50				
295	016129	NGUYỄN HÀ NGUYỄN	11LY				3.50				
296	016130	NGUYỄN THẢO NGUYỄN	11LY				4.00				
297	016131	ĐỖ THỊ HẠNH NGUYỄN	11LY				3.50				
298	016135	HUỲNH LÊ UYÊN NHI	11LY				2.50				
299	016136	PHAN THỊ YẾN NHI	11LY								
300	016147	VÕ NHẬT PHÚC	11LY				5.50				
301	016153	NGUYỄN QUỐC QUYẾN	11LY				4.50				
302	016167	HỒ THỊ THANH	11LY				4.00				
303	016168	NGUYỄN TRÍ THANH	11LY				4.00				
304	016174	VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO	11LY				5.00				
305	016179	TRẦN MẠNH THẮNG	11LY								
306	016180	PHẠM THỊ THE	11LY				2.50				
307	016197	PHẠM THỊ KIỀU TRANG	11LY				4.50				
308	016198	NGUYỄN TRẦN THUY TRANG	11LY				3.50				
309	016222	PHÙNG VĂN TÙNG	11LY				5.00				
310	016226	ĐỖ THỂ VĂN	11LY				5.50				
311	016008	NGUYỄN THỊ MAI ANH	11SINH						5.50		
312	016009	BÙI VĂN ANH	11SINH						5.00		
313	016011	NGUYỄN HUỆ LAN ANH	11SINH						6.25		
314	016018	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	11SINH						6.50		
315	016020	NGUYỄN VĨNH BẢO	11SINH						5.75		
316	016028	NGUYỄN THỊ DUNG	11SINH						4.50		
317	016048	TRẦN BÙI THU HÀ	11SINH						6.00		
318	016060	PHAN THỊ HẠNH	11SINH						5.50		
319	016062	VŨ THỊ HIỀN	11SINH						6.00		
320	016070	ĐỖ THỊ THU HOÀI	11SINH						4.00		
321	016082	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	11SINH						5.75		
322	016088	ĐÀO THIÊN HƯƠNG	11SINH						5.50		
323	016094	BÙI THỊ KIM LIÊN	11SINH						4.50		
324	016097	MAI THỊ DIỆU LINH	11SINH						4.50		
325	016101	SƠ THỊ NGỌC LOAN	11SINH						5.00		
326	016109	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	11SINH						5.50		
327	016116	TRẦN THỊ HOÀNG NGÂN	11SINH						3.50		
328	016119	HUỲNH BÁ NGHĨA	11SINH						8.00		
329	016120	NGUYỄN PHÚC NGHĨA	11SINH								
330	016123	THẦU THỂ THU NGỌC	11SINH								
331	016124	NGÔ THỊ NGỌC	11SINH						4.00		
332	016126	LÊ THỊ NGUYỄN	11SINH								
333	016127	HUỲNH THỊ NGỌC NGUYỄN	11SINH								
334	016141	VÕ LÂM HIỆU NHƯ	11SINH						5.00		
335	016145	TRƯƠNG THỊ KIỀU OANH	11SINH								
336	016162	NGUYỄN MỸ TÂN	11SINH						5.25		
337	016163	NGUYỄN THỊ CẨM THẠCH	11SINH						6.00		
338	016169	NGUYỄN THỊ DẠ THANH	11SINH								
339	016175	HỒ THẠCH THẢO	11SINH						3.50		
340	016183	NGUYỄN THỊ KIM THƠ	11SINH						4.00		
341	016184	NGUYỄN THỊ THU	11SINH						3.00		
342	016199	HÀ THỊ THU TRANG	11SINH						5.50		
343	016219	PHẠM ANH TUÂN	11SINH								
344	016223	PHẠM THANH TÙNG	11SINH						7.00		

345	016237	PHÙNG THỊ THU YẾN	11SINH						4.50		
346	016002	NGUYỄN LÊ THANH AN	11TOAN								
347	016010	LÊ HỒNG ANH	11TOAN	5.00							
348	016015	NGUYỄN VĂN ANH	11TOAN	5.50							
349	016029	TRƯƠNG THỊ THÙY DUNG	11TOAN								
350	016034	NGUYỄN TẤN ĐẠT	11TOAN								
351	016035	NGO TIẾN ĐẠT	11TOAN	6.00							
352	016040	NGUYỄN TRỌNG ĐÔNG	11TOAN	5.00							
353	016049	PHẠM THỊ THU HÀ	11TOAN	7.00							
354	016053	NGUYỄN DUY HẢI	11TOAN								
355	016054	TRẦN ĐỨC HẢI	11TOAN	6.00							
356	016055	NGUYỄN TRỌNG HẢI	11TOAN						6.00		
357	016056	NGUYỄN TUẤN HẢI	11TOAN	4.00							
358	016063	ĐỖ HUY HIỆP	11TOAN	7.00							
359	016068	ĐẶNG VĂN XUÂN HIẾU	11TOAN	6.00							
360	016102	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	11TOAN	5.50							
361	016139	HOÀNG THỊ HỒNG NHUNG	11TOAN	5.00							
362	016149	DƯƠNG VĂN PHƯỚC	11TOAN	6.00							
363	016154	HUỲNH NGỌC DIỄM QUỲNH	11TOAN	6.00							
364	016159	NGUYỄN NGỌC SƠN	11TOAN	6.00							
365	016172	TRỊNH VĂN THÀNH	11TOAN	4.50							
366	016182	TRẦN VĂN THÌN	11TOAN	5.50							
367	016187	NGUYỄN VĂN HÀN THUYỀN	11TOAN	6.50							
368	016190	VƯƠNG MINH TIẾN	11TOAN	6.00							
369	016201	NGUYỄN LÂM HUYỀN TRANG	11TOAN	5.00							
370	016212	TRẦN THỊ KIỀU TRINH	11TOAN	6.00							
371	016213	PHẠM ĐỨC TRỌNG	11TOAN	6.50							
372	016217	PHẠM THANH TÚ	11TOAN								
373	016218	TRẦN THIÊN TÚ	11TOAN	6.00							
374	016228	TRỊNH LÊ VI	11TOAN	6.50							
375	016229	PHAN LƯƠNG TƯỜNG VI	11TOAN	5.50							
376	016231	HUỲNH THIÊN VŨ	11TOAN	4.50							
377	016232	PHẠM VĂN VŨNG	11TOAN	5.50							
378	016234	LÊ DẠ THẢO VY	11TOAN								

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]